

# CUỘC ĐỜI BINH NGHIỆP CỦA HỔ TƯỚNG QUẬN CÔNG NGUYỄN HUỲNH ĐỨC

LƯU MINH TRIỀU<sup>1\*</sup>

1. Thế kỷ XVII-XVIII, Việt Nam bước vào thời kỳ rối ren và phức tạp. Các cuộc chiến tranh liên tiếp diễn ra từ bắc vào nam, khi thì nội chiến, khi thì đánh đuổi ngoại xâm. Nhà Tây Sơn xuất hiện đã lật đổ được họ Trịnh, họ Lê, họ Nguyễn, đánh đuổi được Xiêm và Mãn Thanh. Một người thuộc dòng dõi chúa Nguyễn là Nguyễn Phúc Ánh sau đó đã tập hợp lực lượng, chiếm Gia Định, đánh nhau với Tây Sơn, cuối cùng giành được thắng lợi. Hơn hai mươi năm chiến tranh giữa Nguyễn Ánh và Tây Sơn đã quy tụ rất nhiều những văn thần võ tướng xuất sắc. Nam Bộ là đất giúp cho chúa Nguyễn tạo dựng sự nghiệp cũng có rất nhiều võ tướng trí dũng, tài năng quân sự của họ đã giúp cho Nguyễn Ánh rất nhiều trong cuộc nội chiến giữa hai bên. Năm 1802, nhà Nguyễn được thành lập đã chấm dứt thời kì chiến tranh, thống nhất đất nước. Trong số những công thần giúp nhà Nguyễn có rất nhiều nổi bật, một trong số đó chính là Nguyễn Huỳnh Đức.

Nguyễn Huỳnh Đức (1748-1819) là một trong những hổ tướng của thời nội chiến Nguyễn Ánh – Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII. Ông sinh ra ở giồng Cái Én, làng Tường Khánh, tổng Hưng Nhượng, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường (nay thuộc phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An). Ông vốn họ Huỳnh, tên đầy đủ là Huỳnh Tường Đức. Ông theo hầu Nguyễn Ánh, lập được nhiều chiến công và nhiều lần có công bảo vệ chúa nên được ban quốc tính. Ông là một trong số những danh tướng hiếm hoi được cả Nguyễn Ánh và Nguyễn Huệ tin dùng và đánh giá cao.

Năm 1776, ông theo Đỗ Thanh Nhơn phò tá chúa Nguyễn. Sau đó, Đỗ Thanh Nhơn bị giết, ông trở thành tướng của chúa Nguyễn Ánh. Sau đó, ông bị quân Tây Sơn bắt sống và Nguyễn Huệ đã đem ông ra bắc đánh nhau với họ Trịnh. Khi trở về, ông đã được lưu lại Nghệ An nhưng ông đã tìm cách bỏ trốn về với chúa Nguyễn. Sau khi về tới Gia Định, chúa Nguyễn đã trao cho ông chức Trung doanh Giám quân, Khâm sai Chương cơ.

---

<sup>1\*</sup> Hội viên Hội Khoa học Lịch sử TP.HCM. E-mail: LUONGMINHKY.DONGNAI@gmail.com

Từ năm 1790 đến 1802, ông tham gia vào các chiến dịch đánh chiếm dinh Bình Thuận đến dinh Phú Yên, sau đó là Quy Nhơn. Những chiến công của ông đã góp phần không nhỏ giúp cho Nguyễn Ánh giành được thắng lợi sau cùng. Năm 1802, Nguyễn Ánh lập ra nhà Nguyễn đã phong cho ông làm Quận công và giao cho ông làm Tổng trấn Quy Nhơn. Sau đó, ông được bổ nhiệm làm Tổng trấn Bắc Thành (1810), Tổng trấn Gia Định thành (1816).

Năm 1819, ông mất. Cuộc đời binh nghiệp của Nguyễn Huỳnh Đức bắt đầu từ năm 1776, nhưng giai đoạn từ 1790 đến 1802 mới là giai đoạn tài năng quân sự của ông sáng chói nhất. Ông đã góp công vào nhiều chiến dịch quan trọng, giành được những thắng lợi vang dội, góp phần không nhỏ vào việc thành lập nhà Nguyễn (1802).

2. Năm 1776, Đỗ Thanh Nhơn – một trong Gia Định tam hùng – đã tập hợp thủ lĩnh và lực lượng ở đất Ba Giồng để đón chúa Nguyễn chạy loạn vào Nam. Quân Đông Sơn do Đỗ Thanh Nhơn lập ra đã nhanh chóng đánh chiếm được Gia Định. Nguyễn Huỳnh Đức cũng là một trong số những thủ lĩnh Ba Giồng đi theo Đỗ Thanh Nhơn, những chiến thắng của quân Đông Sơn và thành quả là chiếm lại Gia Định có công không nhỏ của Nguyễn Huỳnh Đức.

Sau khi Đỗ Thanh Nhơn bị giết, ông đã theo Nguyễn Ánh chiến đấu với quân Tây Sơn. Những bộ thuộc khác của quân Đông Sơn làm phản, chỉ có Nguyễn Huỳnh Đức là không theo. Trước kia, Đỗ Thanh Nhơn chuyên quyền làm bậy, Nguyễn Ánh giết đi nhưng giữ Nguyễn Huỳnh Đức lại, điều đó cho thấy Nguyễn Huỳnh Đức không liên quan gì đến những việc làm của Đỗ Thanh Nhơn. Ông không giống những bộ thuộc khác làm phản bởi vì ông đi theo đội quân Cần Vương của Đỗ Thanh Nhơn là xuất phát từ tấm lòng trung nghĩa với chúa Nguyễn. Ông xuất quân hưởng ứng theo chỉ là để khuông phò và giúp đỡ chúa Nguyễn. Ông nội và cha ông đều phò tá và làm quan cho chúa Nguyễn, đó cũng là lý do hun đúc nên tấm lòng trung trinh của Nguyễn Huỳnh Đức đối với chúa Nguyễn.

Sử sách sau đó đã ghi chép lại những chuyện ông liêu minh cứu chúa, được chúa ban ơn và ban quốc tính. Theo sách Đại Nam thực lục thì *“Vua từng đánh nhau với giặc không thắng, phải thúc ngựa để tránh chạy, Hoàng Đức đi bộ chạy theo kịp.*

*Chợt ngựa vua sa lầy mà quân giặc sắp tới sau chân. Hoàng Đức lội xuống bùn mang vua lên bờ, rồi lại ra sức dắt ngựa ra khỏi bùn lầy, rước vua lên ngựa. Vua mệt quá, Hoàng Đức phải xóc nách vua để lên mình ngựa. Ngựa cũng mệt, Hoàng Đức nắm tay dắt ngựa, ngựa mới chạy nhanh. Nhờ đó mà giặc đuổi không kịp”<sup>2</sup>.*

Cũng theo sách Đại Nam thực lục thì “Ban đêm phu chèo xa trông thấy bên bờ có nhiều chỗ trắng, ngờ là bóng buồm, hoảng báo thuyền giặc đến gần. Vua thức dậy, muốn lội nước lên bờ. Hoàng Đức cho rằng sông có nhiều cá sấu, cố can vua đừng lội, xin cứ theo mé sông chèo thông thả để xem hư thực thế nào. Vua lấy làm phải, ngồi dậy nhìn kỹ nói rằng” “Buồm giặc sao lại trắng nhiều thế”. Tới gần thì là một đàn cò trắng đỗ ở trên cây”<sup>3</sup>.

Nguyễn Ngọc Quang trong Quận công Nguyễn Huỳnh Đức cũng có nhắc đến chi tiết ông một mình cứu chúa như sau: “Truyền thuyết kể rằng: trong thời kỳ bôn tẩu, Nguyễn Phúc Ánh bị quân Tây Sơn truy kích đến Định Tường. Tại Tứ Kỳ Giang (phần đất thuộc hai tỉnh Long An và Tiền Giang hiện nay), một trận chiến hết sức ác liệt đã xảy ra và Nguyễn Phúc Ánh thất bại nặng nề, chỉ còn Nguyễn Huỳnh Đức (lúc đó còn mang tên Huỳnh Công Đức và vài tên quân thân tín theo bảo giá. Sau đó quân bảo giá cũng bị giết, còn lại mỗi Nguyễn Huỳnh Đức theo bảo vệ chúa Nguyễn. Đến Ba Thắc (Vĩnh Long), trong lúc nguy cấp, ngựa của chúa Nguyễn bị sa lầy, sau lưng quân Tây Sơn lại đang truy lùng ráo riết, Nguyễn Huỳnh Đức nhanh trí nghĩ ra một kế, một người một ngựa cứ tiến thẳng về phía quân Tây Sơn giao chiến. Quân Tây Sơn thấy thế nghi ngờ có phục binh, vả lại lúc này trời đã chạng vạng tối bèn dừng lại nghỉ ngơi chờ đến sáng tiếp tục truy kích. Nhân đó, Nguyễn Huỳnh Đức quay lại cứu Nguyễn Phúc Ánh ra khỏi lầy, cấp tốc lên ngựa tìm đường lánh nạn”<sup>4</sup>.

Với những đoạn trên, chúng ta có thể chắc chắn Nguyễn Huỳnh Đức là một tướng vừa có dũng vừa có mưu. Trong hoàn cảnh bị giặc đuổi bắt vẫn có thể bình tĩnh quan sát xem hư thực như thế nào; sử dụng kế nghi binh, đánh lừa địch để cứu chúa, điều đó ngoài tấm lòng trung nghĩa còn thể hiện trí dũng của người làm tướng.

---

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, tập 1, Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang 241.

<sup>3</sup> *Đại Nam thực lục*, *sđd*, tập 1, trang 241.

<sup>4</sup> Nguyễn Ngọc Quang (2003), *Quận công Nguyễn Huỳnh Đức*, tạp chí Xưa và nay, trang 17.

Nguyễn Khắc Thuần trong Việt sử giai thoại đã có một lời bàn hay và đẹp về ông như sau: *“Người lái thuyền hốt hoảng, Nguyễn Phúc Ánh cũng chẳng hơn gì, đêm khuya trong truyện thứ nhất [đoạn viết thứ hai về phu chèo thuyền ở trên], chỉ có mình Nguyễn Huỳnh Đức là người có khí chất của con nhà võ, kể cũng có hơi lạ, nhưng điều lạ hơn chẳng qua cũng vì số lượng tướng quân có khí chất của con nhà võ không nhiều đó thôi. Nguyễn Phúc Ánh tựa vào Nguyễn Huỳnh Đức, nào phải chỉ có một đêm trên thuyền này đâu”*<sup>5</sup>.

Tài năng và danh tiếng của Nguyễn Huỳnh Đức đã được Nguyễn Huệ của Tây Sơn để ý đến. Năm 1783, trong trận Đồng Tuyên (Định Tường), Nguyễn Huỳnh Đức bị quân Tây Sơn bắt sống đem về. Sau khi bị Tây Sơn bắt, Nguyễn Huệ đã thu phục ông và đem ông ra Bắc tham gia vào cuộc chiến lật đổ họ Trịnh. Trong cuộc chiến tấn công ra Bắc, *“Nguyễn Huệ vẫn đem Huỳnh Đức theo bên trướng. Và những trận đánh Thăng Long cũng như những trận đánh Thuận Hóa, Huỳnh Đức lập được nhiều công”*<sup>6</sup>. Sau đó, ông đã xin ở lại giúp đỡ Nguyễn Huệ trấn thủ đất Nghệ An.

Sau khi lật đổ họ Trịnh, anh em Tây Sơn trở nên bất hòa. Nguyễn Huệ là tướng theo Nguyễn Nhạc, không muốn đi theo Nguyễn Huệ. Nguyễn Huỳnh Đức đã nhìn ra điểm đó và đã xui Huệ tạo phản. Theo sách Đại Nam thực lục thì: *“Huệ vốn là tướng của Nhạc, vốn không thích làm cho Huệ. Hoàng Đức nhòm biết ý ấy, bàn thầm với Huệ lên theo đường núi về Quy Nhơn để hợp với Nhạc, mà mình thì nhân lúc hở sẽ về với bản triều. Huệ cho là phải, tức thì bỏ Huệ, đem hơn 5.000 quân sở bộ cướp bóc xứ Nghệ An và theo đường núi mà về Nam, sai Hoàng Đức dẫn 500 quân thân tùy đi trước. Đi được hơn một tuần, Hoàng Đức sai người đến tạ Huệ rằng: “Kẻ sĩ ai cũng có chủ, Huệ không phụ Tây Sơn cũng như Hoàng Đức không phụ chúa cũ. Nếu Huệ có biết Tây Sơn là nguy, chúa cũ của tôi là chính thì nên cùng đi với tôi đến hàng để cùng nhau hưởng giàu sang”. Huệ biết Hoàng Đức muốn lừa mình, giận lắm, muốn lừa lại mà giết đi. Lập tức cho lệnh tiễn đến triều và nói rằng: “Lời khanh nói rất hợp ý ta, nên dừng lại cùng nhau hợp mặt nói chuyện, để quyết việc theo hay*

---

<sup>5</sup> Nguyễn Khắc Thuần (2006), *Việt sử giai thoại*, tập 8, Nxb Giáo dục, Hà Nội, trang 54-55, dẫn theo nguồn: <https://www.chinhnghia.com/viet-su-giai-thoai-tap-8.pdf>

<sup>6</sup> Quách Tấn-Quách Giao (2016), *Nhà Tây Sơn*, trang 147, dẫn theo nguồn: <http://dlib.hcmussh.edu.vn/Viewerswf/Default.aspx?id=346856>

*không".Hoàng Đức được tin báo, cười bảo rằng: "Việc theo hay không là do trấn thủ quyết định, cần gì phải họp mặt để bàn nữa". Lại sợ chậm thì Duệ chụp được, tức thì nhân đêm tối đi đường khác..."*<sup>7</sup>.

Sau khi Nguyễn Ánh chiếm được thành Gia Định đã sắp xếp lại mọi thứ, trong đó có việc tổ chức lại quân đội. Nguyễn Huỳnh Đức đã được giao cai quản tướng sĩ dinh Trung quân. Nguyễn Huỳnh Đức đã cùng những tướng lĩnh khác chiêu mộ, huấn luyện binh sĩ, xây dựng quân đội Nguyễn Ánh ngày càng vững mạnh. Chưởng quân các dinh được điều động đi nơi khác thì được đem quân theo, Nguyễn Huỳnh Đức là Khâm sai Chưởng cơ chắc chắn có quân đội riêng. Đội quân của ông có thể ông đã chiêu mộ trong thời gian 1789 đến 1790, do đó trong quân của ông ngoài người Việt còn có người Chân Lạp, Chà Và. Cuối năm 1793, Nguyễn Ánh đã "*khiến lưu những quân Chà Và, Chân Lạp do Đức cai quản, ở lại Diên Khánh để sung sai bát*"<sup>8</sup>, ở đây là để lại cho Hoàng tử Cảnh sử dụng vào việc bảo vệ thành Diên Khánh.

Năm 1790, quân Nguyễn Ánh đã thử sức với quân Tây Sơn ở Bình Thuận. Cuộc chiến diễn ra thuận lợi, Nguyễn Văn Thành đã thu phục lại đất Bình Thuận. Cũng trong thời gian này, Nguyễn Ánh đã "*lấy Chưởng cơ giám quân Trung dinh quản Trung chi là Nguyễn Hoàng Đức cho quản tướng sĩ dinh Hữu quân. Phó hiệu úy Trung chi là Tôn Thất Trung làm phó tướng Hữu quân*"<sup>9</sup>. Nguyên do của việc thăng chức là Nguyễn Huỳnh Đức đã bắt hàng tướng Phạm Văn Sâm tư thông với giặc nên Nguyễn Ánh mới giao cho ông cai quản Hữu quân.

Quân Nguyễn sau đó do bất đồng giữa những tướng lĩnh nên thua to, rút về Phan Rí và bị quân Tây Sơn bao vây. Nguyễn Huỳnh Đức cùng với Nguyễn Văn Trương và Vũ Văn Lượng được lệnh đem binh tiếp ứng giải vây. Theo Đại Nam thực lục thì "*Võ Tánh và Nguyễn Hoàng Đức đến Phan Rí, chia đường đánh giặc. Lê Văn Quân và Nguyễn Văn Thành cũng mở cửa ra đánh. Từ sáng đến chiều, trong ngoài giáp đánh, giặc chết và bị thương nhiều, bèn lui giữ thành Phan Rang*"<sup>10</sup>. Nguyễn Huỳnh Đức đã cùng với những tướng khác hai mặt phối hợp, đẩy lùi được quân giặc,

---

<sup>7</sup> Đại Nam thực lục, sđd, tập 1, trang 242.

<sup>8</sup> Đại Nam thực lục, sđd, tập 1, trang 303.

<sup>9</sup> Đại Nam thực lục, sđd, tập 1, trang 260.

<sup>10</sup> Đại Nam thực lục, sđd, tập 1, trang 262.

bảo vệ được thành quả đầu tiên là chiếm được Bình Thuận. Chiến công này giúp cho quân Nguyễn Ánh có thêm được sự tự tin trong những trận chiến quan trọng tiếp theo với quân Tây Sơn. Chiến thắng này còn cho thấy được sự cân bằng khi so sánh lực lượng giữa hai bên và những gì Nguyễn Ánh xây dựng được đang phát huy được hiệu quả.

Năm 1792, Nguyễn Huỳnh Đức được lệnh cùng với Tán lý Chiêu đánh chiếm lấy Phố Hải, sau đó ông còn dự định tiến quân đánh lấy Phan Rí nhưng không được phép. Năm 1793, ông được thăng chức thành Khâm sai chưởng Hữu quân dinh bình Tây phó tướng quân.

Năm 1793, Nguyễn Huỳnh Đức cùng với Nguyễn Văn Thành theo Tôn Thất Hội dẫn quân bộ đánh Phan Rí; Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Văn Hào đem quân theo đường thượng đạo đánh Phan Rang; quân thủy do Nguyễn Ánh chỉ huy đánh lấy Diên Khánh, Phú Yên. Đợt tấn công lần này của Nguyễn Ánh là đánh chiếm những dinh Bình Thuận, Bình Khang, Phú Yên, sau khi chiếm được những đất này sẽ mở được cánh cửa tiến về Quy Nhơn, trung tâm quyền lực của vua Thái Đức Tây Sơn.

Quân bộ đã đánh đuổi được quân Tây Sơn do Hồ Văn Chư chỉ huy lui về Mai Nương. Quân bộ sau đó bị quân Tây Sơn do Nguyễn Quang Huy chỉ huy chặn lại ở Bình Thuận. Sau khi Nguyễn Ánh chiếm được Diên Khánh và Phú Yên thì quân bộ mới chiếm được dinh Bình Thuận, sau đó hội quân với quân thủy tiến về Quy Nhơn. Quân bộ do Tôn Thất Hội tiến theo đường Hà Nha và Cù Mông kéo đến, sau đó hợp cùng với quân của Nguyễn Văn Thành vượt qua Kỳ Sơn để đánh úp giặc. Sau đó, quân của Nguyễn Huỳnh Đức cùng với những tướng lĩnh khác tập trung bao vây thành Quy Nhơn.

Trong lúc đó, Nguyễn Ánh đã ra sức đánh chiếm các đất còn lại của Nguyễn Nhạc. Quân cứu viện của Nguyễn Quang Toàn đã giải vây được cho Quy Nhơn nhưng các đất Bình Thuận, Phú Yên đều bị Nguyễn Ánh chiếm. Quân bộ do Tôn Thất Hội, Nguyễn Huỳnh Đức, Trần Văn Thành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, giải phóng được một vùng đất rộng lớn từ Phú Yên trở vào Nam.

Quân bộ đã làm đúng những yêu cầu mà Tổng chỉ huy Nguyễn Ánh đã đề ra là *“Bộ binh đi từ Bình Thuận, Bình Khang, lần lượt tiến lấy được một châu thì xây*

thành ở một châu, được một huyện thì đóng đồn ở một huyện, để làm phân giậu cho Gia Định, khiến thế giặc chia ra, sức giặc yếu đi, như thế thì có thể lấy thiên hạ được”<sup>11</sup>. Chiến lược “đánh ăn chắc, tiến ăn chắc” cùng với việc chia mỏng lực lượng giặc đã làm cho quân Tây Sơn không biết đường chống đỡ, ngay cả quân Tây Sơn do Nguyễn Quang Huy chỉ huy cũng không thể chặn được quân bộ và thoái lui. Chiến công lần này Nguyễn Huỳnh Đức, Tôn Thất Hội.....được xếp công đầu là hoàn toàn xứng đáng.

Nguyễn Ánh sau khi phải lui quân về Phú Yên, đã “sai Tôn Thất Hội lấy bộ binh ở lại trấn thủ Phú Yên. Nguyễn Hoàng Đức quản hai chi Túc Oai và Kiến Võ giữ trung đạo La Thai, Nguyễn Long cai quản chi Chấn Võ giữ thượng đạo Thanh Thành, Vũ Văn Lượng và Nguyễn Văn Nhân quản 36 chiếc sai quyền giữ hạ đạo Vũng Lắm (Lắm Áo), đều do Hội điều bát”<sup>12</sup>. Sau đó, Nguyễn Ánh đã triệu Nguyễn Huỳnh Đức về trấn giữ Gia Định.

Năm 1794, quân Tây Sơn phản công. Lê Văn Hưng đánh Phú Yên, Trần Quang Diệu đánh Diên Khánh. Phú Yên đã bị quân Tây Sơn đánh chiếm lại, thành Diên Khánh thì Trần Quang Diệu buộc phải bao vây thành do không hạ nổi. Nguyễn Ánh sau đó đã đến giải vây và để Võ Tánh giữ thành.

Tháng 10/1794, Trần Quang Diệu lần thứ hai tấn công thành. Nguyễn Ánh đã dụ rằng: “Nay đương mùa gió bắc, giặc nhân thuận gió đem quân thủy bộ vào cướp, ý giặc là ở Diên Khánh. Thành này chứa lương thực và chiến cụ nhiều, chính đã làm kế cố thủ. Nếu giặc xông đến thì cần phải thận trọng, giặc khéo đánh thì ta khéo giữ, dẫu có trăm chước như ta cũng chớ nên khinh động; đợi lâu ngày, giặc sinh trở nãi, thừa cơ đánh úp tất phải phá được”<sup>13</sup>.

Nguyễn Ánh đã sai người tăng cường quân cho Võ Tánh và cho người giữ Bình Thuận, đồng thời “sai Chương cơ Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức điều bát bộ binh, quản Tiên phong Nguyễn Văn Thành làm phó, thẳng tiến đến Phan Rang để làm thanh ứng ở xa với thành Diên Khánh. Hiệu úy Mạc Văn Tô và Cai cơ Nguyễn Văn

---

<sup>11</sup> Đại Nam thực lục, sđd, tập 1, trang 283.

<sup>12</sup> Đại Nam thực lục, sđd, tập 1, trang 299.

<sup>13</sup> Đại Nam thực lục, sđd, tập 1, trang 314.

*Lợi đều thuộc theo. Lại sai thu 5.000 phương gạo thị nạp ở Thuận Thành chứa ở kho Mai Nương để cấp cho quân”<sup>14</sup>.*

Sở dĩ trận này Nguyễn Văn Thành làm phó là vì ông cho rằng 3.000 quân thì ít, Nguyễn Huỳnh Đức cho rằng “3000 tinh binh, có thể hoành hành thiên hạ, Bình Thuận nhỏ mọn, giữ chẳng khó gì, thần xin đi”<sup>15</sup>. Chúng ta lại một lần nữa có thể thấy dũng khí của người làm tướng ở Nguyễn Huỳnh Đức, quân lính quan trọng là “Bình quý hồ đa, bất quý tinh”. Quân đông chưa chắc thắng, quân ít mà tinh có thể tung hoành trận địa. Sự dũng cảm của Nguyễn Huỳnh Đức còn cho thấy được sự tự tin của một vị tướng, sự tự tin đó còn giúp cho Nguyễn Ánh có thêm tự tin trong những tháng ngày giao tranh ác liệt sắp tới.

Lê Trung sau đó tấn công vào Phan Rí. Nguyễn Huỳnh Đức lui về Phố Hải và báo lên cho Nguyễn Ánh biết. Ánh đã lệnh cho Nguyễn Huỳnh Đức đem quân bộ thuộc về giữ Ma Li, những tướng khác vẫn ở lại giữ Phố Hải. Năm 1795, Lê Trung tấn công vào Phố Hải, quân Nguyễn Ánh thua, rút về Bà Rịa. Sau đó, Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Văn Thành bị tịch thu quân.

Tháng 3/1795, Nguyễn Huỳnh Đức và Nguyễn Văn Thành được tha là do “vua nghĩ vì hai người có công, không nỡ vì lỗi nhỏ mà bỏ”<sup>16</sup>. Nguyễn Huỳnh Đức theo Tôn Thất Hội đánh giặc. Nguyễn Văn Thành theo Nguyễn Ánh đánh giặc. Quân của Tôn Thất Hội sau đó liên tiếp đánh thắng quân của Lê Trung, đẩy Lê Trung phải chạy về hội quân với Trần Quang Diệu. Lê Trung và Trần Quang Diệu sau đó cũng đã rút lui do những bất ổn trong triều đình Phú Xuân. Thành Diên Khánh được giải vây.

Năm 1796, Nguyễn Huỳnh Đức được giao nhiệm vụ trấn giữ Diên Khánh. Sau đó, Nguyễn Ánh đã điều Tống Viết Phước làm Phó tướng Hữu quân đến trợ giúp cho Nguyễn Huỳnh Đức.

Thành Diên Khánh rất quan trọng và là địa điểm dễ bị quân Tây Sơn tập kích, việc Nguyễn Ánh giao cho Nguyễn Huỳnh Đức trấn giữ đã thấy sự tin tưởng về năng lực của ông. Nguyễn Ánh đã nhắc nhở ông và Đặng Trần Thường là “điều chủ yếu

---

<sup>14</sup> *Đại Nam thực lục, sđd*, tập 1, trang 315.

<sup>15</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam liệt truyện*, tập 2, Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Thuận Hóa, Huế, trang 135.

<sup>16</sup> *Đại Nam thực lục, sđd*, tập 1, trang 319.

trong việc dụng binh và trí và dũng giúp nhau. Tống Viết Phước là người dũng cảm, nhưng tính chưa thuần, các khanh nên khuyên bảo, khiến cho gặp việc biết sợ, lấy mưu mà đánh. Phòng gặp lúc hoãn cấp, đó cũng là một tay giúp đỡ. Còn việc điều động binh các vệ thì cũng nên nghiêm ngặt, trái lệnh thì chém, đừng cho là lính trong lính ngoài mà coi khác nhau. Dân là gốc nước, quân cốt phải nghiêm. Ở ngoài biên khốn là quyền tướng quân, không cần nói nhiều”<sup>17</sup>. Lời dụ trên đã cho thấy rõ về trí mưu và dũng cảm thì có thể yên tâm ở Nguyễn Huỳnh Đức, Tống Viết Phước chỉ có dũng ít mưu, nếu gặp quân Tây Sơn thì cần phải hỗ trợ cho nhau để không bị mất thành.

Nguyễn Ánh cũng đã “dụ cho Nguyễn Hoàng Đức nghiêm sức cho các tấn thủ cửa biển ngày đêm tuần xét và truyền khắp cho các phủ Bình Khang, Diên Khánh rằng mùa lúa gặt xong, phải chọn nơi mà cất, không để gần bãi biển, để phòng bắt trộm; lại nghiêm cấm những hộ đàng buồm không được bán lén cho địch. Làm trái thì trị tội nặng”<sup>18</sup>.

Năm 1797, Nguyễn Ánh đem quân tấn công Quy Nhơn. Nguyễn Huỳnh Đức cũng được lệnh đem bộ thuộc theo đi đánh giặc. Nguyễn Ánh sau đó đã phải rút về do hết lương và do quân Tây Sơn chống cự quyết liệt.

Năm 1799, Nguyễn Ánh đem đại quân tấn công Quy Nhơn. Chương Hậu quân Võ Tánh và Chương Hữu quân Nguyễn Huỳnh Đức đóng ở Phú Trung. Quân Nguyễn Ánh sau đó tiến vào Thị Nại, bao vây Quy Nhơn. Võ Tánh và Nguyễn Huỳnh Đức đem quân đóng ở Hàm Long (Tuy Phước) vây thành Quy Nhơn từ phía Nam, phía Bắc có Tống Viết Phước đóng ở núi Cung Quảng (Bồng Sơn), chặn quân cứu viện từ Phú Xuân.

Tướng Tây Sơn là Võ Đình Tú nghe tin đã dẫn quân đến Hàm Long để giao chiến với quân Nguyễn đóng ở đây. Theo sách Nhà Tây Sơn thì “hai bên kịch chiến suốt hai ngày đêm, Võ Tánh trá bại, Nguyễn Huỳnh Đức phục binh trên núi với cung tên và súng đạn. Võ Đình Tú đã mắc mưu giục quân đuổi theo. Tên trên núi bắn xuống như

---

<sup>17</sup> Đại Nam thực lục, sđd, tập 1, trang 339-340.

<sup>18</sup> Đại Nam thực lục, sđd, tập 1, trang 341.

*mưa, chen vào những tiếng súng nổ. Quân Tây Sơn bị trúng tên lóp chết lóp bỏ chạy.....”<sup>19</sup>.*

Sau trận chiến Hàm Long, Võ Tánh và Nguyễn Huỳnh Đức đánh giặc ở Thị Dã (Đồng Thị), bắt được 13 thớt voi. Tướng giữ đồn là Trương Tiến Thúc bỏ chạy về Quy Nhơn, đuổi đến cầu Tân An thì giết được Đô đốc giặc là Nguyễn Thực. Hai tướng tiếp tục tấn công đồn Tháp Tri Thiện, giết được tướng giữ đồn là Lê Văn Thiện. Sau đó, họ tiếp tục kéo ra Ngạc Đàm ở thôn Thiết Trụ thuộc An Nhơn. Ở đây có đồn quân Tây Sơn đóng trên núi Kim Đồng, quân Nguyễn không thể hạ được đồn nên đã đóng quân dưới chân núi.

Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng đem quân đến cứu nhưng bị chặn lại ở Quảng Nam. Lê Chất của Tây Sơn đem 200 người và những bí mật bố phòng ở Thị Nại đến hàng. Nguyễn Văn Thành thu hàng được Phạm Văn Điềm và dinh Phú Yên, sau đó hội quân với Võ Tánh. Nguyễn Ánh sau đó đã biên chế những tướng lĩnh hàng phục thành đội ngũ, bổ sung vào lực lượng của Nguyễn Huỳnh Đức.

Quân Nguyễn Ánh sau khi chiếm được Quy Nhơn đã nhanh chóng tấn công Phú Yên. Tướng Tây Sơn Nguyễn Quang Huy bỏ thành Phú Yên về Quy Nhơn, Nguyễn Văn Thành nhân đó tấn công chiếm lấy. Sau đó, Nguyễn Văn Thành kéo quân ra Quy Nhơn giao chiến với Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Ánh sai Huỳnh Đức kéo quân tiếp ứng. Nguyễn Quang Huy thua chạy. Như vậy cánh cửa tiến về Phú Xuân đã được mở, cơ nghiệp nhà Tây Sơn có nguy cơ sụp đổ.

Nguyễn Huỳnh Đức trong chiến dịch lần này vẫn cùng với các tướng khác của Nguyễn Ánh tiếp tục chủ trương “đánh ăn chắc tiến ăn chắc”, chia mỏng lực lượng của giặc kết hợp với ngăn chặn viện binh từ Phú Xuân. Nguyễn Huỳnh Đức đã góp công không nhỏ vào việc đánh chiếm Quy Nhơn, mở cánh cửa tiến về Phú Xuân, tạo ra bước ngoặt quan trọng trong cuộc chiến giữa hai bên.

Nguyễn Ánh sau đó về Gia Định đã để Võ Tánh ở lại trấn thủ Bình Định (tỉnh Quy Nhơn đổi tên). Năm 1800, Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng mưu tính đem quân vào đánh. Võ Tánh bị vây chặt trong thành Bình Định.

---

<sup>19</sup> *Nhà Tây Sơn, sđd*, trang 147.

Nguyễn Ánh đã đem quân cứu viện. Binh lính của Nguyễn Ánh lúc này có nhiều người đào ngũ, đa phần là các hàng tướng của Tây Sơn. Nguyễn Huỳnh Đức cũng được lệnh sau đó đem quân ra đóng ở Cù Mông để “*kiêm quản tướng sĩ Hữu đồn quân Ngự lâm, chia phái đánh giặc*”<sup>20</sup>. Quân Ngự lâm của Nguyễn Ánh đa số là ở khu vực Bình Định, Nguyễn Huỳnh Đức cai quản số lính này sẽ giúp cho Nguyễn Ánh yên tâm hơn, tránh được cuộc tháo chạy tập thể.

Nguyễn Huỳnh Đức sau đó cùng với Phạm Văn Nhân, Tống Viết Phước, Mai Đức Nghị giữ cảng Cù Mông. Đợt xuất quân năm 1800 này, cả hai cánh quân thủy bộ của Nguyễn Ánh không tiến, không liên lạc được với nhau, buộc phải án binh bất động. Nguyễn Ánh đành rút quân.

Năm 1801, Nguyễn Ánh quyết định đem quân giải vây cho thành. Sau những trận kịch chiến, quân Nguyễn Ánh chiếm được Thị Nại, giành được quyền kiểm soát vùng biển nhưng vẫn chưa giải vây cho thành. Nguyễn Ánh sai người bảo Võ Tánh bỏ thành nhưng ông nói: “*Lấy thành Phú Xuân thay một mạng thần, thần thỏa nguyện rồi*”<sup>21</sup>. Lời tâm của Võ Tánh cũng hợp với ý của Nguyễn Ánh: “*Nếu Bình Định chưa giải vây được, ta cũng thẳng tới Phú Xuân diệt trừ bọn nghịch. Giả sử mấy vạn quân bại tàn các Diêu, Dũng có được cái thành cũng chả làm gì*”<sup>22</sup>.

Nguyễn Huỳnh Đức lúc này theo sự tiết chế của Nguyễn Văn Thành. Quân bộ do Nguyễn Văn Thành tiến theo đường Phú Yên từ Dương An, An Tượng kéo ra. Quân bộ của Nguyễn Văn Thành sau đó đã bị tướng Tây Sơn là Nguyễn Văn Huy chặn lại nên không tiến được. Khi Nguyễn Ánh đánh chiếm được Thị Nại cũng là lúc quân bộ đánh Vân Sơn, Phú Trung, bắt được 2 thớt voi, súng, khí giới vô kể, sau đó còn chiếm thêm được một số đồn lũy của giặc.

Sau đó, Nguyễn Ánh đã để Nguyễn Văn Thành ở lại cầm cự với Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng, Nguyễn Huỳnh Đức quản lĩnh binh thuyền giữ Thị Nại. Nguyễn Ánh đã xuất quân tiến ra Phú Xuân, Nguyễn Văn Trương ở Quảng Nam và Đà Nẵng (vừa mới chiếm lại trong năm 1801) chờ lệnh.

---

<sup>20</sup> *Đại Nam thực lục, sđd*, tập 1, trang 413.

<sup>21</sup> *Đại Nam thực lục, sđd*, tập 1, trang 439.

<sup>22</sup> *Đại Nam thực lục, sđd*, tập 1, trang 433.

Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Huỳnh Đức hợp sức tấn công quân Tây Sơn nhưng không thắng được và còn bị đánh bật khỏi Quy Nhơn. Võ Tánh sau đó tuần tiết, Trần Quang Diệu thì được chiếm được thành. Nhưng quân Tây Sơn ở Bình Định lúc này giống như quân của Võ Tánh lúc trước, bị vây chặt trong thành và bị cô lập. Quân Nguyễn Ánh từ Phú Xuân về, quân của Thành và Đức từ Phú Yên đánh ra.

Trần Quang Diệu sau đó nghe tin quân Tây Sơn thất bại liên tục ở Trấn Ninh, Nhật Lệ, đã bỏ thành chạy ra Nghệ An. Đất Thuận Hóa trở vào Nam chính thức thuộc về Nguyễn Ánh. Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Gia Long. Nguyễn Huỳnh Đức đã được phong tước Quận công, lĩnh mệnh trấn giữ Quy Nhơn. Gia Long sau đó cho quân tiếp tục truy đuổi, bắt sống được vua Tây Sơn và các tướng lĩnh khác. Cuộc nội chiến giữa hai họ Nguyễn kết thúc.

Giai đoạn cuối của cuộc chiến, Nguyễn Huỳnh Đức tham gia vào việc giải vây thành Quy Nhơn. Tuy không giải vây được nhưng đã tìm chân, chia cắt được đội quân chủ lực của Tây Sơn quay trở về giải cứu Phú Xuân. Việc Nguyễn Huỳnh Đức trấn giữ khu vực Cù Mông còn ngăn cản không cho quân Tây Sơn tấn công vào Gia Định, thực hiện kế “vây Ngụy cứu Triệu”, tạo điều kiện cho Nguyễn Ánh yên tâm thu phục lại Phú Xuân chỉ 10 ngày.

Hơn hai mươi năm chiến tranh, Nguyễn Huỳnh Đức đã tận trung phò tá chúa Nguyễn, ông đã lập được vô số công lao giúp cho Nguyễn Ánh bình định được Tây Sơn. Nhà Nguyễn được thành lập đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử Việt Nam.

3. Trong suốt khoảng thời gian từ 1778 đến 1802, Nguyễn Huỳnh Đức là một danh tướng hiếm hoi tham gia hầu hết vào những trận đánh quan trọng của Nguyễn Ánh và Nguyễn Huệ. Với Nguyễn Huệ, ông tham gia vào cuộc chiến lật đổ họ Trịnh ở phía Bắc, chấm dứt tình trạng thể chế vua-chúa đã tồn tại quá lâu.

Với Nguyễn Ánh, ông là một trong những người có công phò tá, bảo vệ chúa trong những tháng ngày Nguyễn Ánh thất thế khi giao chiến với quân Tây Sơn. Khi ông sang Xiêm, ông đã từ chối ở lại Xiêm vì “*chúa tôi cần đến đôi tay và sự sống của tôi*”<sup>23</sup>. Sau khi về tới Gia Định, ông đã dùng đôi tay của mình hợp sức cùng với

---

<sup>23</sup> *Quận công Nguyễn Huỳnh Đức, Tlđđ*, trang 18

những tướng lĩnh khác xây dựng Gia Định vững chắc, quân đội luôn sẵn sàng chiến đấu với quân Tây Sơn.

Từ năm 1790 đến 1793, Nguyễn Ánh tiến hành những cuộc chiến tranh gió mùa ra Bắc và ông là một trong những tướng lĩnh quan trọng trong những cuộc chiến đó. Dù ông xuất quân cứu viện, làm chỉ huy chính hay là làm phó tướng, ông đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 1793, ông và những tướng lĩnh khác đã giúp cho Nguyễn Ánh lấy lại được một vùng đất rộng lớn từ dinh Phú Yên trở vào Nam. Nguyễn Ánh cũng đã nói với Hoàng tử Cảnh là *“ta ngày đêm vất vả, nếm đủ đắng cay mới giành được miếng đất ấy”*<sup>24</sup>. Chiến thắng trong giai đoạn này không những giúp Nguyễn Ánh và đội quân của mình có thêm tự tin, có được bàn đạp tấn công Quy Nhơn và quan trọng hơn là giành được thế chủ động trên chiến trường. Chiến thắng này còn đẩy nhà Tây Sơn lún sâu vào khủng hoảng và chính quyền Thái Đức sau đó cũng đã bị chính người Tây Sơn lật đổ.

Từ năm 1794 đến 1802, cuộc chiến giành giật Quy Nhơn giữa Nguyễn Ánh và vua Cảnh Thịnh nhà Tây Sơn diễn ra vô cùng ác liệt. Nguyễn Huỳnh Đức đã tham gia vào cuộc chiến giải vây cho thành Diên Khánh và sau đó trực tiếp trấn giữ thành. Trong những trận chiến ác liệt để giành lấy Quy Nhơn, quân bộ do Nguyễn Huỳnh Đức hiệp đồng tác chiến cùng với những tướng lĩnh khác đã giành thắng lợi, chiếm lấy được Quy Nhơn và Phú Yên, mở được cánh cửa tiến về Phú Xuân.

Từ 1800 đến 1802 là giai đoạn Nguyễn Huỳnh Đức tham gia giải vây cho thành Quy Nhơn. Thành mất, Võ Tánh – người cuối cùng trong Gia Định tam hùng – tuấn tiết nhưng mở ra cơ hội cho Nguyễn Ánh tấn công ra Phú Xuân. Nguyễn Huỳnh Đức cùng với những tướng lĩnh khác đã bao vây thành, ngăn cản đội quân chủ lực của Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng về giải cứu Phú Xuân cũng như những trận Trấn Ninh, Nhật Lệ. Nguyễn Ánh và những tướng lĩnh khác đã nhanh chóng thu phục Phú Xuân và những đất còn lại, lật đổ nhà Tây Sơn, thống nhất đất nước.

Loạn thế xuất anh hùng – cuộc nội chiến đã đưa tên tuổi Nguyễn Huỳnh Đức bay cao. Ông tận trung và chiến đấu hết mình vì Nguyễn Ánh. Suốt quãng đường

---

<sup>24</sup> *Đại Nam thực lục, sđd*, tập 1, trang 302-303.

chinh chiến từ Gia Định đến Quy Nhơn, ông đã đương đầu với rất nhiều những dũng tướng của Tây Sơn như Nguyễn Quang Huy, Lê Trung, Võ Đình Tú.....và người chiến thắng sau cùng chính là ông. Những chiến thắng của ông đã giúp cho quân đội Nguyễn Ánh chiếm thế chủ động trên chiến trường và lần lượt thu lại những đất cũ.

Tài năng của Nguyễn Huỳnh Đức đã góp phần không nhỏ vào việc chấm dứt chiến tranh, giúp Nguyễn Ánh xóa bỏ được tình trạng cát cứ, chia cắt đất nước. Quân của ông có người Việt, Chân Lạp, Chà Và, thậm chí là cả những hàng tướng của Tây Sơn nhưng chúng ta không thấy sử sách nhắc đến những chuyện nổi loạn trong quân của ông. Nguyễn Ánh đã đúng khi đặt niềm tin vào ông và ông cũng đã báo đáp lại bằng những chiến công trên chiến trường, giúp cho Nguyễn Ánh đánh bại được Tây Sơn, thu giang sơn về một mối./.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Ngọc Quang (2003), *Quận công Nguyễn Huỳnh Đức*, tạp chí Xưa và nay, số 144, tháng 7.
2. Tạ Chí Đại Trùng (2006), *Việt Nam thời Tây Sơn, lịch sử nội chiến (1771 - 1802)*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Hằng Nga (2017), *Cuộc chiến giữa lực lượng Tây Sơn và Nguyễn Ánh giai đoạn 1778-1802*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Quách Tấn-Quách Giao (2016), *Nhà Tây Sơn*, dẫn theo nguồn: <http://dlib.hcmussh.edu.vn/Viewerswf/Default.aspx?id=346856>

5. Nguyễn Khắc Thuần (2006), *Việt sử giai thoại*, tập 8, Nxb Giáo dục, Hà Nội, dẫn theo nguồn: <https://www.chinhnghia.com/viet-su-giai-toai-tap-8.pdf>
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, tập 1, Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam liệt truyện*, tập 2, Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Thuận Hóa, Huế.